TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 803/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 8 - 2019
V/v Ly hôn giữa bà U và ông V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Chính
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thụy Kiều Diệp U, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Lô A, chung cư B, Phường C, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phú V, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Lô A, chung cư B, Phường C, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thụy Kiều Diệp U trình bày: Bà Trần Thụy Kiều Diệp U và ông Nguyễn Phú V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29, Quyển số: I do Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã R, tỉnh F cấp ngày 04 tháng 6 năm 1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vào năm 2005, bà U phát hiện ông V thường nhắn tin qua lại với người phụ nữ khác làm cho vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất hòa trong suốt một thời gian dài, ngoài ra trong cuộc sống do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, những lần như

vậy vợ chồng thường xảy ra cãi vã nhau, ông V nhiều lần có những lời lẽ thô tục xúc phạm vợ, bên cạnh đó ông V còn mâu thuẫn với mẹ vợ. Mặc dù hiện nay vợ chồng vẫn còn chung sống chung một nhà nhưng thực tế hai người đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Bà U nhận thấy không còn tình cảm với chồng, vì vậy bà U kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Phú V.

Về con chung: Bà Trần Thụy Kiều Diệp U và ông Nguyễn Phú V có 01 người con chung Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày: 27/8/2003. Bà U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, với lý do con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay bà làm việc tại Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Thanh Ngọc có mức thu nhập ổn định với mức lương 30.000.000 đồng/01 tháng, có đủ điều kiện để nuôi con nên bà chưa yêu cầu ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Bà U khai không có.

Bị đơn ông Nguyễn Phú V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tự khai và hai lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V vắng mặt nên không có lời khai, đồng thời Tòa án cũng không thể tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý vụ án đến nay, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thụy Kiều Diệp U được ly hôn với ông Nguyễn Phú V và bà U được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày: 27/8/2003.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Trần Thụy Kiều Diệp U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Phú V và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự,

xác định vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về tố tụng:* Ông Nguyễn Phú V (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Phú V.

Xét thấy vụ án này Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/8/2012 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao, trường hợp này Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phải tham gia phiên tòa theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thụy Kiều Diệp U và ông Nguyễn Phú V chung sống với nhau từ năm 1999 trên cơ sở cả hai tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã R, tỉnh F theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29, Quyển số: I ngày 04 tháng 6 năm 1999 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thụy Kiều Diệp U và ông Nguyễn Phú V là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, theo nguyên đơn xuất phát từ việc bà U phát hiện ông V thường nhắn tin qua lại với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau, làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Bên cạnh đó do tính tình, cách sống giữa vợ chồng không còn phù hợp, ông V thường xuyên kiếm chuyện với bà và có những lời lẽ xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm bà. Mặc dù, hiện nay vợ chồng vẫn còn chung sống chung một nhà nhưng thực tế hai người đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Theo kết quả xác minh ông V hiện đang cư trú tại địa phương, trong quá trình giải quyết vụ án, ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải nhưng ông vẫn vắng mặt, cho thấy ông không có thiện chí hòa giải để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà đã xảy ra từ lâu như bà U trình bày là đúng. Từ những căn cứ, phân tích nêu trên, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng bà U và ông V đã trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt, việc duy trì hôn nhân giữa hai người chỉ còn trên danh nghĩa. Vì vậy, với yêu cầu xin ly hôn của bà U là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày: 27/8/2003. Hội đồng xét xử xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, phía bị đơn vắng mặt không có lời khai nên không rõ yêu cầu. Cháu Gia H mới 16 tuổi, cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ. Hiện tại bà U có công việc và mức thu nhập ổn định, tại phiên tòa bà U cũng đã đưa ra được hướng cụ thể về cách dạy dỗ, chăm sóc con chung nếu được giao trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của trẻ, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về

thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần cũng như nguyện vọng của trẻ, vì vậy cần giao cháu Gia Huy cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là quyền lợi của con để nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên, nhưng bà U chưa yêu cầu ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc nguyên đơn chưa yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Trường hợp nếu sau này một trong các bên có tranh chấp về cấp dưỡng thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Bà U không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Bà U xác định không có nên không xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, bà Trần Thụy Kiều Diệp U phải chịu. Ông Nguyễn Phú V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thụy Kiều Diệp U.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thụy Kiều Diệp U và ông Nguyễn Phú V.

1.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày: 27/8/2003 cho bà Trần Thụy Kiều Diệp U trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà U chưa yêu cầu ông Nguyễn Phú V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con, vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thụy Kiều Diệp U không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

1.4. Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Bà U xác định không có nên không xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng, bà Trần Thụy Kiều Diệp U phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng bà U đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2018/0038195 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Phú V không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình,
- Đương sự;
- UBND xã Q, thị xã R,
tỉnh F;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Chính